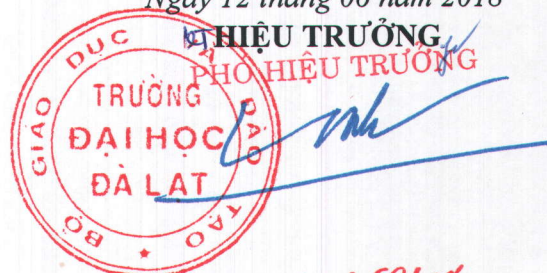


THÔNG BÁO
CÔNG KHAI TÀI CHÍNH NĂM HỌC 2018-2019

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Học phí/1 HV, SV/ năm Năm học 2018-2019	Dự kiến Học phí/1 HV, SV của cả khóa học
I HỌC PHÍ HỆ CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI TRÀ				
1	<u>Tiến sỹ:</u>			
	- Nhóm ngành 1: Văn học Việt Nam; Lịch sử Việt Nam	Triệu đồng/năm	20,25	67,00
	- Nhóm ngành 2: Toán giải tích; Vật lý kỹ thuật; Hóa phân tích; Sinh thái học	Triệu đồng/năm	24,00	79,75
2	<u>Thạc sỹ</u>			
	- Nhóm ngành 1: Văn học Việt Nam; Lịch sử Việt Nam; Quản trị kinh doanh	Triệu đồng/năm	12,15	25,50
	- Nhóm ngành 2: Toán giải tích; Vật lý kỹ thuật; Hóa phân tích; Sinh thái học; Sinh học thực nghiệm	Triệu đồng/năm	14,40	30,30
3	<u>Đại học</u>			
	- Quản trị kinh doanh; Kế toán; Luật học; Việt Nam học; Công tác xã hội; Đông phương học; Quốc tế học; Ngôn ngữ Anh; Nông học	Triệu đồng/năm	8,10	37,58
	- Xã hội học; Văn hóa học; Văn học; Lịch sử	Triệu đồng/năm	7,36	34,17
	- Công nghệ sinh học; Công nghệ sau thu hoạch; Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Triệu đồng/năm	9,60	44,77
	- Toán học; Vật lý; Hóa học; Sinh học; Khoa học Môi trường	Triệu đồng/năm	8,73	40,70
	- Công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật điện tử truyền thông; Kỹ thuật hạt nhân	Triệu đồng/năm	9,60	51,95
II HỌC PHÍ HỆ ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN: Tùy theo loại hình đào tạo và địa điểm mở lớp, mức thu:				
1	Đại học	Triệu đồng/năm	Từ 5,0 đến 10	Từ 25 đến 45
III TỔNG THU NĂM 2017			165,110	
1	Từ ngân sách	Tỷ đồng	77,340	
2	Từ học phí	Tỷ đồng	84,780	
3	Từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ	Tỷ đồng		
3	Từ nguồn khác	Tỷ đồng	2,990	

Ngày 12 tháng 06 năm 2018



Lê Minh Chiến